TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM GIÀNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2024/HS-ST
Ngày: 11 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Khuyến.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đào Văn Hoàn và bà Hồ Thị Hiên.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Phạm Hoàng Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng tham gia phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Huyên - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 52/2024/TLST-HS ngày 21/5/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2024/QĐXXST-HS ngày 27/5/2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Đình T, sinh năm 2003, tại xã T Tr, huyện C G, tỉnh Hải Dương; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thôn Q D, xã T Tr, huyện C G, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình L, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1974; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/4/2024 đến ngày 10/4/2024 chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

***** *Bị hại*: Anh Đinh Ngọc S, sinh năm 2002. Địa chỉ: Tổ Đ C 1, phường Y B, thành phố T Đ, tỉnh Ninh Bình. Chỗ ở: thôn Q D, xã T Tr, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Cháu Nguyễn Đình T1, sinh năm 2007. Địa chỉ: thôn Q D, xã T Tr, huyện C G, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu T1: Ông Nguyễn Đình L, sinh năm 1972 (bố đẻ cháu T). Địa chỉ: thôn Q D, xã T Tr, huyện C G, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

* Người làm chứng: Ông Phạm Văn L. Ông Nguyễn Đình H, anh Đỗ Văn M.

* **Điểm cầu trung tâm gồm:**

Người T hành tố tụng: Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, Thư ký Tòa án.

Người tham gia tố tụng: Bị hại anh Đinh Ngọc S, người liên quan là cháu Nguyễn Đình T1, người đại diện hợp pháp của cháu T1 là ông Nguyễn Đình L và những người làm chứng là ông Nguyễn Đình H, ông Phạm Văn L, anh Đỗ Văn M.

* **Điểm cầu thành phần:** Bị cáo Nguyễn Đình T; Người hỗ trợ tổ chức phiên tòa: Ông Trần Mạnh Hà - Cán bộ Tòa án huyện Cẩm Giàng; bà Bùi Hoàng Hải - Kiểm sát viên VKSND huyện Cẩm Giàng; ông Đinh Quốc Hải - Cán bộ Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 07/4/2024, Nguyễn Đình T đi xe đạp điện từ cầu vượt Tân Trường về nhà ở thôn Q D, xã T Tr, huyện C G. Khoảng 10 giờ cùng ngày, T đi qua khu nhà trọ của ông Phạm Văn Long, sinh năm 1958, ở thôn Qúy Dương thấy cổng mở, không có người, bên trong có nhiều xe môtô nên nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền chi tiêu. T dựng xe đạp điện ngoài cổng và đi vào bên trong dãy trọ thấy xe môtô BKS 35D1-016…. của anh Đinh Ngọc S không khóa cổ, không khóa càng, dựng ở vị trí gần cổng. Sau đó, T điều khiển xe đạp điện đến nhà văn hóa thôn Q D để rồi đi bộ quay lại khu nhà trọ, dắt xe môtô BKS 35D1-016… đến cửa hàng sửa chữa khóa của anh Đỗ Văn M, sinh năm 1990, ở thôn Tr K, xã T Tr, bảo anh M đánh cho T 01 chìa khóa xe do T đã làm rơi mất chìa. Tiếp đó, T điều khiển xe đến cửa hàng sửa xe của ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1960, ở thôn Q D mượn cờ lê, tháo BKS 35D1-016…. rồi vứt ở khu đô thị G, xã T Tr. Khoảng 14 giờ cùng ngày, T điều khiển xe môtô BKS 35D1-016… đến khu vực ngã tư G, thôn Tr K, xã T Tr thì bị Công an xã T Tr kiểm tra, T đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình. Công an xã T Tr đã lập biên bản vụ việc, quản lý xe môtô và bàn giao hồ sơ cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐG-TTHS ngày 09/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Cẩm Giàng, kết luận: Xe môtô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu xanh bạc, BKS 35D1-016…., có giá trị là 12.500.000đ.

Tại Cáo trạng số 56/CT-VKS ngày 20/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo Nguyễn Đình T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T từ 10 tháng đến 13

tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 07/4/2024. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết. Về biện pháp tư pháp xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy 01 áo phông, 01 quần vải, 01 đôi dép của bị cáo T. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi như nội dung nêu trên, nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Căn cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai của bị cáo Nguyễn Đình T tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản vụ việc, với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 07/4/2024, tại khu nhà trọ của ông Phạm Văn L, ở thôn Q D, xã T Tr, huyện Cẩm Giàng, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, Nguyễn Đình T đã hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe môtô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu xanh bạc, BKS 35D1-016….. trị giá 12.500.000đ của anh Đinh Ngọc S.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an xã hội trên địa bàn. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi và lười lao động nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và không

phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và thể hiện thái độ ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tuy nhiên cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt chiếc xe môtô BKS 35D1-016…. của anh Đinh Ngọc S. Ngày 09/4/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng đã trả cho anh S nhận lại và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác nên không xem xét giải quyết.

[7]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Thu giữ của bị cáo T 01 xe đạp điện màu trắng đen cũ, không có biển số. Đây là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nhưng quá trình điều tra xác định chiếc xe đạp điện trên là tài sản hợp pháp của cháu Nguyễn Đình T1. Ngày 09/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng đã trả cho cháu Nguyễn Đình T1 và người đại diện ông Nguyễn Đình L nhận lại là phù hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên không phải xử lý.

Thu giữ của bị cáo T 01 áo phông, 01 quần vải, 01 đôi dép. Đây là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, bị cáo tự nguyện không nhận lại và đề nghị xử lý theo quy định. Xét tài sản trên không có giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Đình T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T **10** (mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 07/4/2024.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.

5. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy 01 áo phông, 01 quần vải, 01 đôi dép (Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Giàng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng ngày 22/5/2024).

6. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Đình T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp của người liên quan có quyền kháng cáo phần có liên quan đến mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan HSNV Công an huyện Cẩm Giàng;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo; bị hại; người có QLNVLQ;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Bùi Ngọc Khuyến